

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 126/2019/TLST - DS ngày 05 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng A**

Địa chỉ: Số X, Láng H, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu L, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.

Địa chỉ: Số X đường Nguyễn Văn T, Phường Y, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. *(Theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014)*

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Lê Quý H, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. *(Theo văn bản ủy quyền số 233/NHN0ĐL-KHKD ngày 18/4/2019)*

Bị đơn: Anh **Nguyễn Cao Minh T**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Số X, đường T, Phường Z, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Cao Thị Bích T**, sinh năm: 1965

- Ông **Nguyễn Đình T**, sinh năm: 1963

- Chị **Nguyễn Cao Bích T**, sinh năm: 1988

- Anh **Nguyễn Cao Minh Q**, sinh năm: 1998

- Địa chỉ: Số X, đường T, Phường Z, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Cao Minh T tự nguyện nhận trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là 3.800.000.000đ (*Ba tỷ tám trăm triệu đồng*) và số tiền nợ lãi tính đến ngày 22/10/2019 là 3.288.211.986đ (gồm lãi trong hạn là 2.674.822.603đ và lãi quá hạn là 613.389.383đ). Tổng cộng nợ gốc và lãi là 7.088.211.986đ (*Bảy tỷ không trăm tám mươi tám triệu hai trăm mười một nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng*).

Ông Nguyễn Đình T, bà Cao Thị Bích T đồng ý tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số BM 573911 lập ngày 07/02/2013 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Đình T, bà Cao Thị Bích T đối với diện tích đất 382,39m² thuộc thửa đất số 440, tờ bản đồ số 22 (C49 – I – (45b)), tọa lạc tại: 92 Thánh Mẫu (nay là Nguyên Phi Ý Lan), Phường 7, thành phố Đà Lạt, trong đó có 300m² đất ở tại đô thị, 82,39 m² đất trồng cây lâu năm, trên đất có 01 căn nhà xây diện tích 401,68m² (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 573911 do UBND thành phố Đà Lạt cấp ngày 31/01/2013 cho ông Nguyễn Đình T, bà Cao Thị Bích T) để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Về nghĩa vụ Thi hành án: Kể từ ngày 23/10/2019 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Anh Nguyễn Cao Minh T nhận chịu 57.544.105đ (*Năm mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm lẻ năm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền 57.362.500đ (*Năm mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0012263 ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng A nhận chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đã được quyết toán xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS.tp Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Ngọc